TỈNH UỶ HẢI DƯƠNG
*
Số: 145 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo

---

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo (*gọi tắt là Kết luận số 57-KL/TW)* như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng việc triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị từ khi ban hành đến nay; đánh giá sâu sắc những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện tại địa phương, đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

2. Phản ánh trung thực, khách quan tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo; việc cụ thể hóa những chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo tại địa phương, đơn vị.

3. Việc tổng kết được thực hiện từ cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh tới cơ sở trong việc đánh giá tổng kết.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Nội dung tổng kết, đánh giá *(kèm theo đề cương báo cáo)*

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW.

1.2. Kết quả đạt được:

1.2.1. Về thực hiện Nghị quyết số 23 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1.2.2. Về thực hiện Nghị quyết số 24 về công tác dân tộc.

1.2.3. Về thực hiện Nghị quyết số 25 về công tác tôn giáo.

1.3. Tồn tại, hạn chế.

1.4. Nguyên nhân kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế.

1.5. Bài học kinh nghiệm.

1.6. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kết luận trong thời gian tiếp theo.

1.7. Đề xuất, kiến nghị.

2. Các bước tiến hành

2.1. Cấp tỉnh

Ban thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổng kết tại địa phương, đơn vị; xây dựng báo cáo trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Trung ương.

2.2. Các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, thị trấn tiến hành tổng kết và tổng hợp xây dựng báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) xong trước ngày 15/6/2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo; tổng hợp xây dựng báo cáo trình Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác dân tộc và công tác tôn giáo.

3. Giao Đảng đoàn Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các nội dung liên quan đến phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Các huyện ủy, thành ủy, các sở, ngành có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận của Bộ chính trị đảm bảo đúng nội dung, thời gian quy định.

5. Báo Hải Dương, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả sau 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Kết luận.

Việc tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57 - KL/TW của Bộ Chính trị là nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu các cấp uỷ đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để việc tổng kết đạt kết quả tốt, đáp ứng mục đích, yêu cầu đề ra.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG

Vũ Văn Sơn

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị TW Đảng (để b/c);
- Ban Dân vận TW, VPTW (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các ban, BCS Đảng, Đảng đoàn
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành uỷ, ĐUTTTU;
- Ban Dân vận các huyện ủy, thành ủy;
- Lưu VPTU.

ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo

(Kèm theo Kế hoạch số 145-KH/TU, ngày 17 tháng 5 năm 2019)

Phần thứ nhất
Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị (khóa X)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Tình hình khối đại đoàn kết dân tộc và công tác dân tộc, công tác tôn giáo trên địa bàn

- Tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Tình hình dân tộc và công tác dân tộc

- Tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo.

2. Công tác triển khai thực hiện Kết luận

- Công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Kết luận

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo do các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể... trong triển khai, thực hiện Kết luận.

- Công tác phối hợp của các cấp, các ngành liên quan trong để quán triệt, triển khai việc tổ chức thực hiện Kết luận số 57-KL/TW.

- Công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận của địa phương, cơ quan, đpn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN 57-KL/TW

1. Sự chuyển biến về nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể

2. Về thực hiện Nghị quyết 23 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

- Kết quả thực hiện 07 nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính

sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Việc triển khai và thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân đối với từng giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

- Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy định MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Việc đổi mới nội dung, phương thực hoạt động, thu hút, tập hợp quần chúng nhân dân tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn, hội...

- Công tác kiểm tra, đôn đốc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành về thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Về thực hiện Nghị quyết 24 về công tác dân tộc

- Kết quả thực hiện 08 nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận.

- Công tác quản lý của chính quyền các cấp về công tác dân tộc; việc thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, công tác dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, chính trị, xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Việc xây dựng cốt cán dân tộc, tạo nguồn và phát triển Đảng trong đồng báo các dân tộc.

- Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011về công tác dân tộc.

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc phối hợp thực hiện công tác dân tộc tại địa bàn.

- Đời sống của đồng bào dân tộc hiện nay và trước khi có Nghị quyết.

3. Về thực hiện Nghị quyết 25 về công tác tôn giáo

- Kết quả thực hiện 07 nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các chức sắc, chức việc và trong đồng bào có đạo.

- Việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo (*Chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo*

khác nhau; đồng bào tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo; giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc; đấu tranh chống hoạt động trái phép của các "đạo lạ", "hiện tượng tôn giáo mới";các biểu hiện tiêu cực, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích dân tộc, Tổ quốc). Việc quán triệt, triển khai và thực hiện thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Kế hoạch số 98-KH/TU, ngày 15/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, ngày 30/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; công tác quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo ở các cấp....

- Công tác xây dựng cốt cán phong trào, thu hút chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo tham gia vào tổ chức đoàn, hội, đội, việc thực hiện Quy định 123-QĐ/TW, ngày 28/9/2004 của Bộ Chính trị về kết nạp đảng viên là người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chức năng và MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những kết quả đạt được

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân kết quả và hạn chế (chủ quan, khách quan).

4. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục những hạn chế yếu kém; xác định những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW trong thời gian tới

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Nêu những kiến nghị với Đảng, Nhà nước, các cơ quan Trung ương, với cấp ủy, chính quyền địa phương để tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP CƠ SỞ
(từ năm 2015 đến hết năm 2018)

Biểu số 01

NĂM	XẾP LOẠI	Mặt trận Tổ quốc		Hội Nông dân		Hội Phụ nữ		Hội CCB		Công đoàn		Đoàn Thanh niên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2016	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2017	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2018	X. sắc												
	VM												
	Khá												
	TB												
	Yếu												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP HUYỆN
(từ năm 2015 đến hết năm 2018)

Biểu số 02

NĂM	XẾP LOẠI	Mặt trận Tổ quốc		Hội Nông dân		Hội Phụ nữ		Hội CCB		Công đoàn		Đoàn Thanh niên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2016	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2017	X. sắc												
	Khá												
	TB												
	Yếu												
2018	X. sắc												
	VM												
	Khá												
	TB												
	Yếu												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
KẾT QUẢ CÔNG TẬP HỢP ĐOÀN VIÊN, HỘI VIÊN, GIỚI THIỆU KẾT NẠP ĐẢNG VÀ TẬP HUẤN CÁN BỘ
(từ năm 2015 đến tháng 5/2019)

Biểu số 03

TỔ CHỨC	NĂM	Tổng số đoàn viên, hội viên		Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức (%)	Giới thiệu kết nạp đảng viên mới	Số cán bộ 3 cấp được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ		
		Tổng số	Trong đó số kết nạp mới			Ở TW	Ở tỉnh	Ở huyện
Hội Phụ nữ	2015							
	2016							
	2017							
	2018							
	5/2019							
Hội Nông dân	2015							
	2016							
	2017							
	2018							
	5/2019							
Hội Cựu chiến binh	2015							
	2016							
	2017							
	2018							
	5/2019							

Liên đoàn Lao động	2015							
	2016							
	2017							
	2018							
	5/2019							
Đoàn Thanh niên	2015							
	2016							
	2017							
	2018							
	5/2019							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu))

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
KẾT QUẢ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG, PHONG TRÀO TRỌNG TÂM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
(từ năm 2015 đến tháng 5/2019)

Biểu số 04

STT	Các cuộc vận động, các phong trào	Đơn vị tính	2015	2016	2017	2018	2019	Ghi chú
Mặt trận Tổ quốc								
Hội Phụ nữ								
Liên đoàn Lao động								
Đoàn Thanh niên								
Hội								

Nông dân								
Hội Cựu chiến binh								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN

.....

BIỂU THỐNG KÊ

TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGƯỜI HOA

(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 05

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số		Tỷ lệ so với toàn huyện		Ghi chú
			2009	5/2019	2009	5/2019	
1	Tổng số đồng bào Dân tộc thiểu số	Người					
2	Số người hoàn thành chương trình bậc tiểu học	Người					
3	Số người hoàn thành chương trình bậc THCS	Người					
4	Số người hoàn thành chương trình bậc THPT	Người					
5	Số người được đào tạo nghề	Người					
6	Số người có trình độ Trung Cấp	Người					
7	Số người có trình độ Đại Học, Cao Đẳng	Người					
8	Số người có trình độ Thạc Sỹ	Người					
9	Số người có trình độ Tiến Sỹ	Người					
	Tổng						

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGƯỜI HOA

(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 06

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị tính	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số, người Hoa, tỷ lệ so với toàn huyện		Ghi chú
			2009	5/2019	2009	5/2019	
1	Tổng số đảng viên	Người					
	Đảng viên là người dân tộc thiểu số	Người					
	Đảng viên là người Hoa	Người					
2	Người có uy tín là trưởng thôn (già làng, trưởng bản)	Người					
3	Người có uy tín là đoàn viên, hội viên	Người					
4	Người có uy tín cán bộ chính quyền	Người					
5	Người có uy tín là chức sắc tôn giáo	Người					
6	Người có uy tín là cán bộ hưu trí	Người					
7	Khác	Người					

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
NHÂN KHẨU ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGƯỜI HOA
(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 07

STT	Xã, Phường, Thị trấn	Dân tộc .Sán dìu		Dân tộc Tày		Dân tộc Nùng		Dân tộc Hoa		Dân tộc		Dân tộc		Dân tộc		Dân tộc		Dân tộc		Ghi chú
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	
1																				
2																				
3																				
4																				
5																				
6																				
7																				
8																				
9																				
10																				
	Tổng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
NHÂN KHẨU KINH TẾ, ĐỜI SỐNG CỦA BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NGƯỜI HOA
(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 08

STT	Dân tộc	Nhân khẩu- Kinh tế xã hộ						
		Số nhân khẩu	Số hộ	Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	Số gia đình chính sách	Số Thương binh	Số Liệt sĩ
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
	Tổng							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

Huyện ....

BIỂU THỐNG KÊ
TÔN GIÁO VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI HOA
(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 09

STT	Chi tiết (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số		Là chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo		Ghi chú
			2009	5/2019	2009	5/2019	
1	Công giáo	Người					
2	Phật giáo	Người					
3	Tin Lành	Người					
4	Tôn giáo khác	Người					
5	Tà đạo, đạo lạ, tôn giáo mới	Người					
	Tổng	Người					

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
CHỨC SẮC TÔN GIÁO, NGƯỜI THEO ĐẠO TRONG CÁC TÔN GIÁO
(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 10

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị tính *(Người)*	Tổng số toàn huyện		Người theo đạo trong các tôn giáo		Tỷ lệ (%) người theo đạo so với toàn huyện		Ghi chú
			2009	5/2019	2009	5/2019	2009	5/2019	
1	Tổng số Đảng viên theo đạo	Người							
2	Cốt cán phong trào trong các tôn giáo	Người							
3	Cốt cán phong trào trong tôn giáo là Đảng viên	Người							
4	Tham gia cấp ủy (thôn, xã, huyện, tỉnh)	Người							
5	Người theo đạo công tác tại các cơ quan đảng								
6	Người theo đạo công tác tại các cơ quan chính quyền	Người							
7	Người theo đạo công tác tại Ủy ban MTTQ, các đoàn thể CT-XH	Người							
8	Hội viên, đoàn viên	Người							
9	Cán bộ hưu trí	Người							
10	Khác								
	Tổng								

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

Huyện ....

BIỂU THỐNG KÊ
CHỨC SẮC TÔN GIÁO, PHÂN THEO GIỚI PHẨM
(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 11

TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng tăng, ni	Phân theo giới		Phân theo giới phẩm Phật Giáo										Công giáo	Tin lành		Ghi chú
					Tăng					Ni								
			Tăng	Ni	Hòa thượng	Thượng tọa	Đại đức	Sa di	Hình đồng	Ni trưởng	Ni sư	Tỷ kheo ni	Sadi ni	Hình đồng	Linh mục	Mục sư	Giảng sư	
1																		
2																		
3																		

Tổng																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ký, đóng dấu)

HUYỆN.....

BIỂU THỐNG KÊ
ĐẠO LẠ, "HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI" VÀ CÁC CƠ SỞ TÔN GIÁO

(Số liệu được tính từ khi ban hành Kết luận 2009 đến tháng 5/2019)

Biểu số 11

STT	Xã, phường, thị trấn	Đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới			Cơ sở thờ tự tôn giáo			Ghi chú
		Tên	*Số người tham gia*	*Cán bộ đảng viên*	*Phật giáo*	*Công giáo*	*Tin lành*	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)